**Tên bài học: Bài 125 . uyên uyêt**

**Tiết 279 + 280**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS nhận biết vần **uyên, uyêt**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **uyên, uyêt**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uyên**, vần **uyêt.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Đôi bạn*.

- Viết đúng các vần **uyên, uyêt,** các tiếng  **khuyên, duyệt** (binh)cỡ vừa (trên bảng con).

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của vầng trăng qua bài tập đọc

**\* Lồng ghép Giáo dục Quốc phòng và an ninh:** Giới thiệu tranh một số hình ảnh hoặc phim về duyệt binh của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân Việt Nam

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài tập đọc.

b. Học sinh: *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*; Bộ thực hành TV

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định- Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới, đó là **uyên, uyêt**.**2. Hình thành kiến thức mới (15 phút)****Khám phá****a) Dạy vần uyên****-** Ai đọc được vần mới này?+ GV chỉ từng chữ u, y, ê, n- Ai phân tích, đánh vần được vần **uyên**?- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:**u-yê-nờ- uyên/ uyên**- GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?- Chúng ta có từ mới: chim vành khuyên- GV: chỉ tranh **chim vành khuyên** và giới thiệu thêm về loại chim này- Trong từ chim vành khuyên tiếng nào có vần uyên?- Em hãy phân tích tiếng **khuyên**?- GV chỉ mô hình tiếng **khuyên**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:**kh-uyên- khuyên****b) Dạy vần uyêt****-** Ai đọc được vần mới này?+ GV chỉ từng chữ u, y, ê, t- Ai phân tích, đánh vần được vần **uyêt**?- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn**:u-y- ê - tờ- uyêt/ uyêt**- GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?- Chúng ta có từ mới: duyệt binh**\* Lồng ghép Giáo dục Quốc phòng và an ninh:** GV mở đoạn video duyệt binh cho HS cùng xem- Trong từ duyệt binh tiếng nào có vần uyêt?- Em hãy phân tích tiếng **duyệt**?- GV chỉ mô hình tiếng **duyệt**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:**dờ - uyêt – duyêt- nặng- duyệt/ duyệt****c) Củng cố:****-** Các em vừa học hai vần mới là gì?- Các em vừa học hai tiếng mới là tiếng gì?**3. Luyện tập thực hành (17 phút)****a) Mở rộng vốn từ****BT2 :****-** Nêu yêu cầu: Ghép chữ với hình cho đúng- GV chỉ từng từ ngữ, gọi học sinh đánh vần, cả lớp đọc trơn từng từ ngữ: *thuyền buồm, truyện cổ, trăng khuyết, đàn nguyệt , trượt tuyết, bóng chuyền.**-* GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc.- Yêu cầu HS làm vào VBT: Nối từ ngữ ứng với hình.**-** Gọi HS trình bày kết quả (tranh 1: trượt tuyế, tranh 2: trăng khuyết, tranh 3: truyện cổ, tranh 4: đàn nguyệt, tranh 5: thuyền buồm, tranh 6: bóng chuyền)- GV chỉ từng hình, cả lớpđọc từ ngữ- Nhận xét.**b) Tập viết (bảng con, BT4)**- Cho HS đọc các vần, tiếng vừa học: **uyên, uyêt, chim vành huyên, duyệt binh.****\*** GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:- Vần **uyên**: chữ **u** viết trước, chữ **yê** viết giữa, chữ **n** viết cuối. Chú ý viết liền các nét (không nhấc bút). Vần **uyêt** tương tự chú ý nét nối giữa chữ **y** và **t**.- HS viết : **uyên, uyêt** (2 lần)Nhận xét, sửa sai.- GV vừa viết tiếng **khuyên** vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao chứ **k,h,y** là 5 li, chữ **u,ê,n** 2 li, cách nối nét từ **kh** sang **u**. Làm tương tự với **duyệt**, đặt dấu nặng dưới **ê**- HS viết: **chim vành khuyên, duyệt binh**(2 lần)- Nhận xét, sửa sai. | - HS hát- HS lắng nghe- 1 HS đọc : u – y –ê - n + Cả lớp nói: **uyên****-** Vần uyên có âm u đứng trước, yê đứng giữa, n đứng cuối.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ chim vành khuyên.- HS lắng nghe.- Tiếng khuyên có vần uyên.- Tiếng khuyên có âm kh(khờ) đứng trước, vần uyên đứng sau, đánh vần đọc trơn tiếng tuyn: **khờ - uyên – khuyên/ khuyên**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- 1 HS đọc : u – y – ê - t- Cả lớp nói: **uyêt****-** Vần uyêt có âm u đứng trước, yê đứng giữa, t đứng cuối.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.-Tranh vẽ các chú bộ đội đang duyệt binh- HS lắng nghe.- Cả lớp cùng xem- Tiếng duyệt có vần duyệt.- Tiếng duyệt có âm d (dờ) đứng trước, vần uyêt đứng sau, dấu nặng đặt dưới âm ê, đánh vần đọc trơn tiếng buýt: **dờ - uyêt – duyêt – nặng – duyệt/ duyệt.**- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Vần uyên, vần uyêt. Đánh vần: **u-y-ê -nờ-uyên/uyn; u-y-ê-tờ-uyêt/uyêt.****-** Tiếng **khuyên** và tiếng **duyệt.** Đánh vần: **khờ-uyên-khuyên/khuyên; dờ-uyêt-duyêt-nặng-duyệt/duyệt.****-** 1 HS đọc, cả lớp đọc- Cả lớp đọc.- HS làm vào VBT- HS trình bày- Cả lớp thực hiện- HS đọc cá nhân, đồng thanh- HS quan sát, lắng nghe- HS viết- HS quan sát, lắng nghe- HS thực hiện |
| **Tiết 2** |
| **c) Tập đọc (30 phút)****\* Giới thiệu bài**- Gọi 1 HS đọc tên bài- Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì?**\* Hướng dẫn HS luyện đọc**- GV đọc mẫu- GV giải nghĩa từ huyền ảo( vừa như thật vừa như mơ , đẹp kì lạ và bí ẩn, gặm (cắn dần, hủy hoại từng miếng một để ăn)- Luyện đọc từ ngữ: + GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: trăng khuyết, chiếc thuyền, luôn miệng reo, tuyệt quá, nhuộm hồng, huyến ảo, lưỡi liềm, gặm, trăng tròn- Luyện đọc câu:+ GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 10 câu+ GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ+ Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.**\* Thi đọc đoạn, bài:**+ Chia bài làm 3 đoạn- mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn.\* **Tìm hiểu bài đọc**- GV nêu yêu cầu: **Ghép đúng** (ghép vế câu ở bên trái phù hợp với vế câu ở bên phải để tạo thành câu)- Chỉ từng cụm từ yêu cầu cả lớp đọc.- Yêu cầu HS làm vào VBT.- Gọi HS trình bày kết quả.- GV chỉ từng ý, cả lớp đồng thanh.- Nhận xét**4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc (không đọc bài tập nối ghép).- Nhận xét giờ học- Dặn HS về đọc lại bài, chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS đọc **Vầng trăng khuyết****-** HSTL: biển, thuyền, trăng.- Lắng nghe- HS đọc cá nhân, cả lớp- HS trả lời: 10 câu- HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại. HS 2 đọc câu 2 cả lớp đọc lại… tương tự với các câu còn lại.- Đọc nối tiếp cá nhân, cả lớp.- Thi đọc theo nhóm, tổ.- HS nhắc lại yêu cầu- Cả lớp đọc- HS thực hiện vào VBT- HS trình bày- Cả lớp thực hiện- HS đọc- HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**